

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 796/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 870/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Phương T; nơi cư trú: Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H; nơi cư trú: Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn, chị và anh Hiền về sống chung với gia đình chị tại Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi sinh con thứ hai, khoảng cuối năm 2015 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không

hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Mặt khác anh Nguyễn Quốc H không có việc làm, ham chơi, không quan tâm đến việc xây dựng gia đình, không lo lắng chăm sóc cho vợ con, không làm tròn trách nhiệm của người làm chồng, làm cha, thường xuyên vắng nhà. Đến nay chị xác định tình cảm của chị đối với anh Nguyễn Quốc H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân quận Kiến An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quốc H có 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2015. Chị hiện là nhân viên Bưu điện huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000đ tháng, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả 02 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Trần Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2015 cho chị Trang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung do chị Trang không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị Trang phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Quốc H là bị đơn, hiện cư trú tại Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc H: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Quốc H không thực hiện quyền và

nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương T và anh Nguyễn Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 16 tháng 10 năm 2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của chị Trần Phương T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Trần Phương T và anh Nguyễn Quốc H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, anh Hiền không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ con. Tại phiên tòa, chị Trần Phương T xác định tình cảm giữa chị và anh Hiền không còn, chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc H. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Phương T và anh Nguyễn Quốc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Phương T là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Phương T và anh Nguyễn Quốc H có 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2015. Lời khai của chị Trần Phương T và tài liệu chứng cứ thể hiện, từ trước đến nay, chị T vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh H không có trách nhiệm gì. Để đảm bảo cho các cháu Nguyễn Minh C và Nguyễn Duy T có điều kiện chăm sóc và phát triển một cách tốt nhất, Hội đồng xét xử quyết định giao cả 02 con chung là Nguyễn Minh C và Nguyễn Duy T cho chị Trần Phương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Trang không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Phương T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[6] Về án phí: Chị Trần Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Phương T ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2015 cho chị Trần Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Trần Phương T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Phương T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Phương T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007490 ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, chị Trần Phương T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND quận Kiến An;
 - VKSND thành phố Hải Phòng;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - Chi cục THADS quận Kiến An;
 - UBND xã Q, huyện Q,
- tỉnh Thái Bình (ĐKHK ngày 16/10/2013);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông